TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 28/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thi và bà Trần Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị. T. Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn NC, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam: Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên hành chính trường Trung cấp nghề Công nghệ Hà Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị xoá tên trong danh sách đảng viên từ ngày 24/4/2019; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Ph và bà Tống Thị T (Đều đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ nhất; có chồng là : Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 và có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 18/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị. T. Th:* Ông Trần Trọng Thao - Luật sư Chi nhánh Công ty Luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Thanh Th2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 4 VT, xã KhV, huyện NK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2018, do có mối quan hệ quen biết với Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966, trú tại thôn N, xã TL (Nay là thị trấn TT), huyện TL, tỉnh Hà Nam nên khi cần tiền đóng vào các dây họ mà Nguyễn Thị. T. Th đã tham gia chơi trước đó, Th nhiều lần đến nhà bà D hỏi vay tiền. Trong tháng 11, 12/2018 bà D đã cho Th vay tiền ba lần với tổng số 680.000.000 đồng, sau mỗi lần vay tiền Th đều viết giấy biên nhận nợ, thời hạn vay là 01 tháng. Đến hẹn không thấy Th trả nợ, ngày 24/12/2018, bà D đến nhà Th yêu cầu trả tiền vay thì phát hiện Th đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Ngày 25/12/2018, bà D làm đơn gửi Cơ quan điều tra công an tỉnh Hà Nam, Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Liêm tố cáo hành vi phạm tội của Th và giao nộp 03 giấy vay tiền cụ thể: Giấy thứ nhất *"19/11/2018, Dương lịch, cháu Th (cùng chồng Nguyễn Văn T1), Nơi ở: thôn Ng – LC -TL - HNam, CMT: 168048466, cấp ngày 5/6/2015. Nơi là việc: Trường TCN công nghệ Hà Nam có vay của cô D số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) (19/11/2018 – 19/12/2018), người vay ký tên Nguyễn Thị. T. Th";* giấy thứ hai *"Hôm nay, ngày 21/11/2018, Dương lịch, tên tôi là Nguyễn Thị. T. Th, SN 16/7/1981, Chồng là Nguyễn Văn T1, SN 1978, CMT: 168048466, cấp ngày 5/6/2015, CMT: 035077001449, cấp ngày 5/5/2017), Nơi ở: thôn Ng – LC - TL – Hà Nam, Tôi có vay của cô Nguyễn Thị D, xóm Mới, cầu Nga số tiền là 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng chẵn) VNĐ. Hẹn 01 tháng trả: từ ngày 21/11/2018 – 21/12/2018). Nếu tôi không trả đúng hạn tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, người vay ký tên Nguyễn Thị. T. Th";* giấy thứ ba *"5/12/2018, Dương lịch, cháu (Th) Nguyễn Thị Th, CMT: 168048466, cấp ngày 5/6/2015, Nơi ở: thôn Ng – LC -TL - HNam. Nơi lv: trường TCN công nghệ Hà Nam có vay của cô Nguyễn Thị D (xóm Mới cầu Nga) số tiền là 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu), (Một trăm ba mươi triệu đồng, (từ ngày 5/12/2018 – 5/1/2019), người vay ký tên Nguyễn Thị. T. Th".*

Sau khi bỏ trốn, khoảng giữa tháng 01/2019, Th biết bà D gửi đơn tố cáo nên sử dụng số điện thoại 0335.604.894 gọi điện liên lạc với bà D để khất nợ và hứa hẹn sau 03 tháng sẽ trả toàn bộ số tiền vay cho bà D nhưng sau đó Th không liên lạc và cũng không trả nợ cho bà D như đã hứa hẹn. Ngày 17/5/2019, Th về địa phương và cùng chồng là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977, trú tại thôn NC, xã LC, huyện TL đến Phòng Công chứng số 4 tỉnh Hà Nam, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý để làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 197, tờ bản đồ số PL12, tại thôn NC, xã LC, huyện TL cho anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977 và vợ là Trần Thị Th2, sinh năm 1982, cùng trú tại thôn TT, xã LC, huyện TL với số tiền là 700.000.000 đồng. Th sử dụng 570.000.000 đồng để thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh huyện Thanh Liêm, đưa cho ông

Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1948, trú tại thôn NC, xã LC, huyện TL 130.000.000 đồng (là bố chồng của Th) để sử dụng chi tiêu trong gia đình mà không trả nợ cho bà D.

Ngày 27/2/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ "*Tiểu sử tóm tắt"* đề ngày 08/4/2011 được niêm phong (ký hiệu M4); *"Sơ yếu lý lịch viên chức"* đề ngày 16/11/2018 của Nguyễn Thị. T. Th được lưu giữ tại Trường Trung cấp nghề công nghệ Hà Nam làm mẫu giám định được niêm phong (ký hiệu M5).

Tại Bản kết luận giám định số 08/ TL – PC09 ngày 20/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận *"Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị. T. Th trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 và A3 so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị. T. Th trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 và M5* ***do cùng một người viết, ký ra***".

Tháng 4/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ các Giấy uỷ quyền của Th uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn Ng để thực hiện việc thanh toán với Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Thanh Liêm (ký hiệu A1); Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất ngày 17/5/2019 giữa Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị. T. Th với Nguyễn Văn T3, Trần Thị Th2; tờ khai Chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị. T. Th để phục vụ công tác giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 12/PC09-TL ngày 12/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận *"Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị. T. Th và chữ viết nội dung: "Nguyễn Thị. T. Th" tại mục "BÊN A" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị. T. Th trên tài liệu mẫu ký hiệu M3, M4 và M5* ***do cùng một người ký, viết ra".***

Tại Bản kết luận giám định số 03/ĐV-PC09 ngày 17/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận *"Dấu vết đường vân in trên Hợp đồng số 643 ký hiệu M nghi của Nguyễn Thị. T. Th với dấu vân tay in trong ô "Ngón trỏ phải" của Tờ khai CMND số 168048466 ghi tên Nguyễn Thị. T. Th* ***là của cùng một người in ra****"*.

Căn cứ tài liệu thu thập được, ngày 04/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra Quyết định khởi tố vụ án "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", ngày 15/7/2020 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị. T. Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự và ra Quyết định truy nã bị can đối với bị can Th.

Ngày 15/12/2021, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh bắt được Nguyễn Thị. T. Th tại xã MS, huyện YM, tỉnh Ninh Bình. Tại Cơ quan điều tra, Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, quá trình bắt giữ thu giữ của Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng, có số IMEI được in bên dưới vỏ sau máy 355404078383762.

Khai thác dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 của Th nhưng không phát hiện thấy có nội dung liên quan đến vụ án.

* *Xử lý tài liệu đã thu giữ:* Đối với các tài liệu đã thu thập tại Trường trung cấp nghề công nghệ Hà Nam; Ngân hành Agribank Chi nhánh Hà Nam; Phòng Công chứng số 4 tại phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý; phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công tỉnh Hà Nam để phục vụ công tác giám định, Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã trả lại cho các đơn vị trên để quản lý theo quy định. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng, số IMEI 355404078383762 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị. T. Th, không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc giải quyết vụ án.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bà Nguyễn Thị D yêu cầu Nguyễn Thị. T. Th trả lại số tiền 680.000.000 đồng đã chiếm đoạt, nhưng Th chưa trả. Th đề nghị Chị Nguyễn Thị Thanh Th2, sinh năm 1983, trú tại thôn Nham Tràng, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm (em gái của Th) đứng ra bồi thường, chị Th2 đã bồi thường cho bà D 10.000.000 đồng, nhưng bà D không đồng ý, chị Th2 đề nghị giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra để khắc phục một phần hậu quả cho bị can Th.

Cáo trạng số 26/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị. T. Th về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị. T. Th phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; Áp dụng khoản 4, khoản 5 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị. T. Th từ 13 năm đến 14 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bi cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường cho Bà Nguyễn Thị D số tiền 680 triệu đồng đã chiếm hưởng; trả lại bị cáo Nguyễn Thị. T. Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 màu vàng; án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ông Trần Trọng Thao có quan điểm: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ; bị cáo đã tác động em gái bồi thường cho người bị hại số tiền 10 triệu đồng nên xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị. T. Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí quan điểm bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất để

bị cáo yên tâm cải tạo, trở về với gia đình có cơ hội làm lại cuộc đời và bị cáo làm lụng để trả tiền cho người bị hại.

Quan điểm của người bị hại Bà Nguyễn Thị D Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày về tội danh và vấn đề bồi thường đối với bị cáo. Về phần hình phạt cần xử lý bị cáo hình phạt nghiêm khắc.

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh Th2 không tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị. T. Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng mối quan hệ quen biết với Bà Nguyễn Thị D, trong tháng 11, 12/2018 Nguyễn Thị. T. Th đã 03 lần vay tiền của bà D tổng số 680.000.000 đồng; đến hẹn trả nợ, Th không trả mà bỏ trốn khỏi nơi cư trú để chiếm đoạt số tiền đã vay. Ngày 17/5/2019, Th về Văn phòng Công chứng số 4 tỉnh Hà Nam làm Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhà, đất để thanh toán tiền vay của Ngân hàng, số tiền còn lại Th không trả nợ cho bà D mà đưa cho ông Nguyễn Văn Ng sử dụng và tiếp tục bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền 680.000.000 đồng của bà D. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định truy nã bị can. Ngày 15/12/2021, phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh bắt được Nguyễn Thị. T. Th tại xã MS, huyện YM, tỉnh Ninh Bình. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị. T. Th đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị. T. Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có tác động em gái là Chị Nguyễn Thị Thanh Th2 khắc phục nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để trả cho bà D. Số tiền này không đáng kể so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, nên chỉ có thể xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy đinh tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ là bà Tống Thị H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quan điểm của Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị. T. Th có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị. T. Th là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nhất là trong giai đoạn hiện nay. Hành vi lợi dụng niềm tin để chiếm đoạt tiền vay của Bà Nguyễn Thị D với số tiền lớn (680 triệu đồng) làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Thị. T. Th ra khỏi xã hội một thời gian, đảm bảo đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm hưởng tài sản của người khác nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị. T. Th phải có trách nhiệm số tiền đã chiếm hưởng. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 680.000.000đ đồng đã chiếm hưởng cho Bà Nguyễn Thị D. Bị cáo đã nhờ em gái bồi thường được 10 triệu đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà D số tiền 670.000.000đ.

[7] về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Thị. T. Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 màu vàng xong tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[8] Các vấn đề khác của vụ án: Quá trình điều tra vụ án, tháng 12/2021 Cơ quan điều tra nhận được đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1973, trú

tại thôn NC, xã LC, huyện TL tố cáo Th từ tháng 4/2017 đến tháng 9/2018 nhiều lần vay của bà T3 tổng số tiền 607.000.000 đồng đến nay chưa trả. Tuy nhiên, sau khi đi khỏi địa phương Th đã chủ động liên lạc để khất nợ, hứa hẹn trả nợ dần và được bà T3 đồng ý. Thời gian này bà T3 không liên lạc được với Th là do Th bị bắt và tạm giam nên nội dung đơn tố cáo của bà T3 không có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị T3 đã có đơn xin rút yêu cầu, đơn tố cáo đối với Th. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bà T3 là tự nguyện, phù hợp quy đinh pháp luật và không liên quan trong vụ án nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 là chồng của bị cáo Nguyễn Thị. T. Th quá trình điều tra xác định anh T1 không biết việc Th ghi cả tên mình vào giấy vay tiền của Bà Nguyễn Thị D và anh T1 cũng không ký nhận giấy vay tiền nào cả. Tại phiên tòa bà D cũng khẳng định anh T1 không ký nhận giấy vay tiền. Vì vậy, anh Nguyễn Văn T1 không liên quan gì trong vụ án.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị. T. Th phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 4, khoản 5 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị. T. Th phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

3. Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị. T. Th 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

4. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị. T. Th 10.000.000 (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị. T. Th phải có trách nhiệm trả cho: Bà Nguyễn Thị D số tiền 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường được 10 triệu đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Bà Nguyễn Thị D số tiền 670.000.000đ (Sáu trăm bẩy mươi triệu đồng);

6. Xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị. T. Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 màu vàng, có số IMEI được in dưới vỏ sau máy 335404078383762 tình trạng máy đã cũ, song tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam và Ủy nhiệm chi số 342 lập ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Công an tỉnh Hà Nam).

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị. T. Th phải nộp: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*; án phí dân sự sơ thẩm 30.800.000 đồng *(Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được quyền yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất theo Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Tòa án tỉnh Hà Nam;
- UBND xã LC, huyện TL;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Bộ phận HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Hùng Long